

Ca trù, một trong các loại hình nghệ thuật ĐẶC SẮC CỦA DÂN TỘC

TS. Nguyễn Xuân Diện*

Ca trù là một trong những loại hình âm nhạc truyền thống của Việt Nam. Xuất hiện vào đầu thế kỷ XVI, trải qua những biến cố thăng trầm lịch sử, có lúc tưởng chừng như không thể tồn tại được, nhưng với những đặc trưng về loại hình nghệ thuật độc đáo, sự phối hợp tuyệt vời giữa ca từ và giọng hát hoà cùng các nhạc khí: phách, đàn đáy, trống chầu...cho tới ngày nay, ca trù đã khẳng định được vị trí quan trọng không chỉ của Việt Nam mà của cả nhân loại. Đây là môn nghệ thuật dân gian đang được Việt Nam đề nghị UNESCO công nhận là di sản văn hoá phi vật thể của nhân loại.

Ca trù chỉ một lối hát cổ truyền của người Việt. Tên gọi **ca trù** cũng đã được tài liệu cổ ghi nhận. **Trù** là thẻ làm bằng tre, trên thẻ có ghi số tiền (hoặc quy định ngầm với nhau là mỗi thẻ tương ứng với một khoản tiền), dùng để thưởng cho đào và kép ngay trong khi biểu diễn thay cho việc thưởng bằng tiền mặt; cuối chầu hát sẽ căn cứ vào số thẻ mà tính tiền trả cho đào và kép hoặc giáo phường. Cách thưởng thức như vậy rất tao nhã, lịch sự. Người quyết định việc thưởng này chính là vị quan viên (khách nghe hát), sử dụng trống chầu (gọi là cầm chầu). Ca trù còn có những cái tên khác như: hát cửa đình, hát nhà trò (hát ở đình, đền, miếu), hát cửa quyền (trong cung phủ), hát nhà thơ (hát ở dinh quan, tư gia các gia đình quyền quý),



Hình ảnh đội múa Ca trù (1994)

hát ả đào, hát cô đầu (hát ở các ca quán)...

Ca trù sử dụng ba nhạc khí đặc biệt (không chỉ về cấu tạo mà còn về cách thức diễn tấu) là đàn đáy, phách và trống chầu.

Phách và tiếng hát đào nương

Tiếng phách và tiếng hát của đào nương là một nét rất độc đáo của ca trù. Cổ phách trong ca trù bằng gỗ hoặc tre, gồm bàn phách, hai lá phách (hai lá

phách dẹt cầm ở tay trái, một là phách tròn cầm ở tay phải). Phách ca trù không chỉ giữ nhịp cho lời hát, mà nó thực sự là một tiếng hát khác của người đào nương. Phách ca trù có 5 khổ. Người ca nữ trước tiên là học cho thật thành thạo 5 khổ phách. Yêu cầu là phải gõ phách đúng cao độ và trường độ, có thể tập phách với đàn. Sau khi gõ phách đã thành thạo thì sẽ học hát.

* Phó Giám đốc Thư viện, Viện Nghiên cứu Hán Nôm

Ca trù chỉ có năm khổ phách, nhưng phách lại là một yếu tố rất cơ bản để đánh giá trình độ của người ca nữ. Người ca nữ giỏi là người biết biến hóa tiếng phách của mình, tùy theo từng bài thơ hoặc tùy theo ý riêng của mình. Người trong nghề nghe tiếng phách mà biết cá tính sáng tạo của người ca nữ. Song điều quan trọng nhất là cho dù có biến hoá thế nào, thì phách ca trù vẫn có trong một khuôn khổ nhất định, và sự biến hoá này là để phục vụ cho việc phô diễn sự tinh tế của bài thơ mà nghệ sĩ đang thể hiện. Những nghệ sĩ có tiếng phách hay là Nguyễn Như Tuyết, Quách Thị Hồ, Kim Đức. Cách lấy hơi nhả chữ là một nét rất độc đáo của ca trù. Khác với các lối hát cổ truyền khác, cách lấy hơi trong hát ca trù tinh tế và phức tạp hơn. Trong khi hát chèo, người nghệ sĩ lấy hơi chủ yếu là từ khoang miệng, trong hát quan họ, người nghệ sĩ lấy hơi ở khoang miệng và cổ họng; thì hát ca trù, người nghệ sĩ lấy hơi không chỉ ở khoang miệng hay cổ họng mà còn vận hơi từ đan điền lên, lấy hơi ở khoang mũi nữa. Điều này rất khó, nhưng cái khó hơn là làm sao khi chuyển hơi mà người nghe không thể nhận ra, không để lộ và làm thô sự biến hoá này. Tất cả các kỹ thuật đổ hột, sang hơi, đổ con kiến đều ở nơi cổ họng của đào nương. Đạt được như vậy, tiếng hát của đào nương sẽ trở nên tinh tế,

giàu âm sắc và đạt được đến sự biểu cảm cao nhất.

Quá trình luyện tập cách lấy hơi là một khổ luyện thật sự. Quan trọng nhất là học lấy hơi cho ra chất riêng của ca trù. Các giáo phường xưa, khi dạy hát ca trù, người ta dạy điệu *Bắc phản* đầu tiên rồi mới sang các làn điệu khác. *Bắc phản* là một điệu hát sử dụng nhiều âm "ư" kéo dài, tiết tấu chậm. Do đặc điểm của lối giữ hơi, nhả chữ và luyện lấy trong lối hát mà đào nương ca trù có khoẻ miệng luôn doan trang, dài các, đôi môi cắn chỉ luôn mím lại, khi đổi giọng sang hơi thì chỉ rung lên khe khẽ. Miệng cô đào luôn ở hình chữ "nhất", rất kín đáo.

Bấy nhiêu vẫn chưa nói hết cái công phu của đào nương. Mọi cố gắng của cô đào sẽ còn thể hiện ở năng lực cảm thụ văn chương nữa. Đào nương trước hết cảm thụ ý thơ, bài thơ để mới có thể nhập vào nó, phô diễn ý thơ một cách đúng và hay nhất. Nếu chỉ cậy tốt giọng hoặc cố phô giọng hát trời phú, thì dù tiếng vàng tiếng ngọc thật đấy, nhưng nếu không diễn tả tình ý của bài thơ, ý thơ thì chỉ là một giọng hát vô hồn. Nghệ sĩ Nhân dân Quách Thị Hồ là một bậc thầy về kỹ thuật luyện lấy trong nghệ thuật ca trù Việt Nam trong thế kỷ 20.

Đàn Đầy

Theo nhiều nhà nghiên cứu thì đàn đầy là một nhạc

cụ chỉ có duy nhất ở Việt Nam. Và đàn đầy cũng chỉ dùng trong khi hát ca trù. Cây đàn này gắn bó với một thể loại ca nhạc độc đáo của người Việt, và chỉ với một thể loại mà thôi và trở thành một nhân tố đặc trưng, khu biệt ca trù với các thể loại ca nhạc khác. Các căn cứ sớm nhất về đàn đầy trong mỹ thuật cổ là các bức chạm gỗ ở một số đình làng như đình Lỗ Hạnh (Hiệp Hoà, Bắc Giang), Hoàng Xá (Ứng Hòa, Hà Tây cũ), Tam Lang (Cần Lộc, Hà Tĩnh).

Đàn đầy có cần đàn dài khoảng 1,2 m, với 3 dây. Thùng đàn thường là đóng bằng gỗ ngô đồng. Đàn đầy cho một âm thanh trầm đục sâu lắng nền nã, hoà với tiếng phách có âm thanh sắc giòn tạo nên một sự đối chọi âm thanh vừa độc lập lại vừa bện quyện, thỉnh thoảng lại xen một tiếng trống chầu gọn chắc, đĩnh đạc, khiến cho cuộc hát rất thi vị, mà trong đó chủ khách vừa tôn vinh nhau, lại vừa khẳng định sự độc lập và chủ động của mình.

Về mặt văn học

Về mặt văn học, ca trù làm nảy sinh một thể loại văn học độc đáo là hát nói. Hát nói là một thể thơ ca dân tộc được sinh ra từ nhu cầu của bộ môn nghệ thuật ca trù và trở nên một thể thơ độc đáo trong nền văn học Việt Nam nói chung, văn học chữ Nôm nói riêng. Quan sát việc sử

Bên cạnh hợp tác quân sự, các lãnh đạo Nga và Venezuela cũng bàn về việc tăng cường hợp tác trong lĩnh vực năng lượng nhằm đạt được cái mà ông Chavez gọi là “một liên minh năng lượng chiến lược mới”. Các công ty Gazprom và Lukoil của Nga đã ký một số hiệp định hợp tác với công ty dầu lửa Petroleos de Venezuela SA để cùng nhau khai thác một số giếng dầu ở Orinoco. Phó thủ tướng Nga I. Sechin trong chuyến thăm Venezuela đã tuyên bố rằng các công ty

dầu khí lớn nhất của Nga sẽ xem xét việc hình thành một tập đoàn đa quốc gia nhằm tăng cường hợp tác với khu vực Mỹ Latinh. Các công ty dầu khí quốc doanh Rosneft, Lukoil, Gazprom Neft, Surgutneftegaz và TNK-BP đã sẵn sàng cho dự án xây dựng một nhà máy lọc dầu trị giá 6,5 tỷ USD ở Venezuela.

Cùng với Nga, các nước lớn khác như Nhật, EU, Hàn Quốc, và đặc biệt là Trung Quốc, cũng tăng cường ảnh hưởng tại chính “sân sau” của Mỹ. Trung

Quốc đã ký kết nhiều hợp đồng dầu lửa với Venezuela, tăng viện trợ không hoàn lại, mở rộng quan hệ thương mại và cam kết trong 10 năm tới sẽ đầu tư 100 tỷ USD vào các nền kinh tế Mỹ Latinh.

Mỹ Latinh đã trở thành nơi tranh giành ảnh hưởng, trước hết là giữa Mỹ và Nga, nhằm khẳng định vị thế của mình trên thế giới. Mỹ Latinh đã không còn là “sân sau” của Mỹ, mà là khu vực đang gây cho Washington không ít bối rối. ■

Ca trù, một trong các loại hình nghệ thuật...

(Tiếp theo trang 31)

được tôn vinh đúng mức, phải chịu tổn tại thiếu sinh khí và tàn lụi. Nhiều nghệ nhân, nghệ sĩ đã phải cố quên đi nghiệp đàn hát và giấu đi lai lịch của mình. Khoảng chục năm trở lại đây, dư luận xã hội và các cơ quan thông tấn báo chí đã từng lên tiếng về nguy cơ thất truyền của ca trù. Nguy cơ mai một dần và vĩnh viễn mất đi ca trù là một nguy cơ có thực, đòi hỏi chúng ta phải nhanh chóng sưu tầm, nghiên cứu, bảo tồn ca trù như một vốn quý văn hóa của dân tộc.

Đóng góp của ca trù vào văn hóa Việt Nam thật lớn.

Từ ca trù, một thể thơ hết sức độc đáo ra đời và trở nên có vị trí sáng giá trong dòng văn học chữ Nôm của dân tộc. Đó là

thể thơ Hát nói, với hàng nghìn bài thơ chữ Nôm chứa đựng rất nhiều tâm trạng, rất nhiều biến thái vi tế của tâm hồn Việt Nam qua nhiều thế kỷ. Về mặt âm nhạc, có hai nhạc khí là đàn Đáy và Phách, trải qua quá trình sử dụng lâu dài đã trở thành những nhạc khí đặc trưng của ca trù, góp phần đưa ca trù trở nên một thể loại thanh nhạc kinh điển của Việt Nam. Xưa nay, đến với ca trù là những tâm hồn yêu tiếng hát, tiếng thơ, tiếng tơ, nhịp phách ca trù, để sẻ chia tâm sự, để hoà mình vào thế giới nội tâm sâu thẳm của những tri âm, để hào hứng dốc sạch túi tiền vào một cuộc hát mà thưởng cho một ngón nghề tài hoa.

Khác với nghệ thuật chèo, hát văn, đi thường thức ca trù gọi là đi “nghe hát”, chứ không phải là đi “xem hát”. Người hát ca trù không có múa và diễn, cùng với các trang phục nhiều màu vẽ như chèo hay hát văn. Đào nương ca trù chỉ ngồi yên gần như bất động trong suốt cuộc hát trên một mảnh chiếu cạp điều, với vẻ mặt bình thản, đoan trang. Đào nương chỉ có một cổ phách tre đặt trước mặt và “đối thoại” với khách nghe chỉ bằng giọng hát và tiếng phách của mình. Do đó, vẻ đẹp của ca trù là vẻ đẹp của âm thanh đã chuốt thành những chuỗi ngọc lung linh mà người hát trao cho người nghe hát, cũng đồng thời là những người làm ra các bài thơ đó, lại cũng là người phẩm bình, chấm điểm cho tiếng hát, tiếng phách ấy. ■